

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 06-03-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Thanh.

Ông Lê Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại Nhà văn hóa xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn; Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đã xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 05/02/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 22/02/2024, đối với bị cáo:

Ba Lô P (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 29/9/1978, tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Ra-glai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ba Lô S (đã chết) và bà Phạm Thị L (đã chết); vợ Trịnh Thị T (đã ly hôn); có 02 con, sinh năm 2004 và 2010; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Ba Lô D, sinh năm 1973. Địa chỉ: Đường H, khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/01/2024, Ba Lô P (là người sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2017) đi xe mô tô từ nhà xuống thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang tìm gặp một người đàn ông không rõ lai lịch và mua được 02 đoạn ống hút nhựa bên trong đựng ma túy với giá 500.000 đồng. Ba Lô P lấy một ống hút nhựa đựng ma túy mang ra sử dụng một phần, phần còn lại gói vào mẩu giấy bạc rồi để cùng 01 đoạn ống hút nhựa đựng ma túy vừa mua giấu vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long, cất trong túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi về đến trạm thu phí BOT thuộc thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên người của Ba Lô P 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng đựng chất cục bột màu trắng và 01 gói giấy bạc màu vàng đựng chất cục bột màu trắng; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 12K5-3292; 01 bật lửa gas màu đỏ.

Tại phiếu xét nghiệm ngày 05/01/2024, Ba Lô P dương tính với chất ma túy Heroin. Tại Bản giám định số 187/KL-KTHS ngày 08/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,121 gam.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 05/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố Ba Lô P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự, tuyên bố Ba Lô P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo Ba Lô P từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy chất ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định, 01 chiếc bật lửa gas; trả lại chiếc xe mô tô cho ông Ba Lô D. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận; lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, Ba Lô P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Có căn cứ xác định ngày 05/01/2024, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ chất ma túy có khối lượng 0,121 gam Heroin cất giữ trong người, mục đích để sử dụng bằng hình thức “Hít” nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân do bị lệ thuộc chất gây nghiện.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất cấm của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá, nhân cách của con người và là nguyên nhân tiền đề làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Đảm bảo căn cứ kết luận bị cáo Ba Lô P đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với định lượng được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] “Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”.

[5] Để quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì cần phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[6] Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; là người bị lệ thuộc sử dụng chất ma túy trong thời gian dài, không có nghề nghiệp ổn định.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể

hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được các hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo tuy tàng trữ số lượng ma túy ít (trên gần mức định lượng khởi tố) nhưng vẫn thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hại cho sự phát triển của xã hội; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian ngắn nhất định, áp dụng hình phạt tù trên gần mức khởi điểm của khung hình phạt, đủ để bị cáo có thời gian cải tạo tập trung và tự rèn luyện tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo mục đích của hình phạt nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[10] Hình phạt bổ sung: Tại các Biên bản xác minh gia cảnh ngày 16/01/2024, thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền do không khả thi trong công tác thi hành án dân sự.

[11] Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 bật lửa ga dùng sử dụng ma túy và không còn giá trị sử dụng. Đối với chiếc xe mô tô được Ba Lô P sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên đây là chiếc xe có Giấy đăng ký đứng tên của ông Nguyễn Văn D đã bán cho ông Ba Lô D (là anh trai ruột của bị cáo); việc em trai mang đi sử dụng mua ma túy, ông Ba Lô D không biết nên ngay tình, cần trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

[12] Con người, sự việc liên quan: Đối với người đàn ông bán và đưa ma túy cho bị cáo; do không xác minh được thông tin cụ thể về nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý trong cùng vụ án.

[13] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Quan điểm đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh.

Tuyên bố bị cáo Ba Lô P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt.

Xử phạt bị cáo Ba Lô P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/01/2024.

3. Xử lý vật chứng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư dán kín, trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên và cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Công an xã M, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn; 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 (một) bật lửa ga màu đỏ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Ba Lô D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu GABON, Biển kiểm soát 12K5-3292, màu trắng - đen.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/02/2024).

4. Án phí.

Buộc bị cáo Ba Lô P phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an H.Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Mạnh Cường